

TUẦN 10

TOÁN (TĂNG) ÔN TẬP VỀ BẢNG CHIA

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- củng cố cho HS các bảng chia đã học.
- Rèn kỹ năng thực hiện các phép tính và áp dụng giải toán liên quan đến các phép tính chia đã học.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” để tìm kết quả của các phép tính trong các bảng chia đã học.
- Tổ chức nhận xét, tuyên dương.
- GV kết hợp giới thiệu bài

- HS hỏi đáp nhau trước lớp

- Lớp nhận xét

2. Luyện tập

Bài 1: Tính

$15 : 3 =$	$54 : 6 =$
$18 : 2 =$	$45 : 5 =$
$28 : 4 =$	$35 : 7 =$
$35 : 5 =$	$48 : 8 =$
$42 : 6 =$	$81 : 9 =$
$90 : 9 =$	$0 : 9 =$

- Cho HS nêu yêu cầu bài
- Cho HS làm việc cá nhân vào vở.
- Tổ chức báo cáo.

- HS nêu yc.
- HS làm việc cá nhân vào vở.
- HS liên tiếp báo cáo kết quả.

Chốt: Củng cố lại các phép tính trong các bảng chia đã học.

Bài 2: Điền dấu $<$, $>$, $=$

15 : 3 ... 35 : 5	24 : 4 ... 24 : 6
12 : 6 ... 18 : 6	36 : 9 45 : 9
48 : 8 ... 36 : 6	0 : 8 0 : 5
81 : 9 63 : 9	45 : 5 45 : 1

+ Bài yêu cầu gì?

+ Muốn điền dấu chính xác làm gì?

- Yêu cầu HS tự làm bài rồi chữa trên bảng lớp.

- Gọi HS nhận xét bài trên bảng lớp.

Bài 3: Sau khi sấy khô 56 kg vải tươi thì bác Lan thu được một lượng vải khô. Số ki-lô-gam vải khô giảm đi 7 lần so với số ki-lô-gam vải tươi. Hỏi bác Lan thu được bao nhiêu ki-lô-gam vải khô?

- Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.

- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Yêu cầu HS nêu cách làm.

- Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét

- *Chốt: Củng cố cách giải bài toán giải bằng phép tính chia có liên quan đến phép tính chia.*

3. Vận dụng

Bài 4:

Lấy số tròn chục lớn nhất có hai chữ số chia cho số lớn nhất có 1 chữ số ta được một số. Tìm phép chia đó.

- Cho HS đọc đề, phân tích đề toán.

+ Điền dấu $<$; $>$; $=$

+ Thực hiện tính rồi so kết quả.

- HS làm trong vở; 1 HS làm trên bảng lớp.

15 : 3 < 35 : 5	24 : 4 > 24 : 6
12 : 6 < 18 : 6	36 : 9 < 45 : 9
48 : 8 = 36 : 6	0 : 8 = 0 : 5
81 : 9 > 63 : 9	45 : 5 < 45 : 1

- 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt

- Bài toán cho biết: Sấy khô 56 kg vải tươi thì bác Lan thu được số ki-lô-gam vải khô giảm đi 7 lần so với số ki-lô-gam vải tươi.

- Bài toán hỏi: Bác Lan thu được bao nhiêu ki-lô-gam vải khô?

- HS nêu: Thực hiện phép tính chia

- HS làm bài, chữa bài.

Bài giải

Bác Lan thu được số ki-lô-gam vải khô là:

$$56 : 7 = 8 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 8 kg vải

- Cho HS thảo luận nhóm 4 làm bài.
- Tổ chức chữa bài, nhận xét.

- GV thu chấm, nhận xét.
- > củng cố về phép nhân hai số, cách tìm số liền trước.

- Tiết học hôm nay củng cố cho em kiến thức gì?
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn lại các bảng chia.

- 2 HS đọc đề, phân tích đề.
- Các nhóm thảo luận, làm bài
- HS chữa bài

Đáp án:

- Số tròn chục lớn nhất có hai chữ số là 90

- Số lớn nhất có 1 chữ số là 9.

- Vậy phép chia đó là: $90 : 9 = 10$

Đáp số : 10

- HS nối tiếp nhau trả lời.

- HS theo dõi

TOÁN (TĂNG)

LUYỆN TẬP: GẤP MỘT SỐ LÊN NHIỀU LẦN GIẢM MỘT SỐ ĐI MỘT SỐ LẦN

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Củng cố cách giải toán “Gấp một số lên nhiều lần” và “Giảm một số đi một số lần”; phân biệt “Giảm một số đi một số lần” và “Gấp một số lên nhiều lần”.
- Giải thành thạo dạng toán “Gấp một số lên nhiều lần” và “Giảm đi một số lần”.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.
- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.
- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.
- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.
- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi “Đố bạn” để hỏi đáp nhau về cách giải 2 dạng
- HS hỏi đáp nhau trước lớp

toán “Gấp một số lên nhiều lần” và “Giảm một số đi một số lần”

- Tổ chức nhận xét, tuyên dương.
- GV kết hợp giới thiệu bài

2. Luyện tập

Bài 1: Can thứ nhất có 8 l dầu. Can thứ hai có số dầu gấp 3 lần số dầu ở can thứ nhất. Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

- Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết can thứ hai có bao nhiêu lít dầu ta làm như thế nào?

- Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét

- *Chốt: Cũng cố cách giải bài toán gấp một số lên nhiều lần: Lấy số đó nhân với số lần.*

Bài 2: Can thứ nhất có 25l dầu. Số dầu ở can thứ hai bằng số dầu ở can thứ nhất giảm đi 5 lần. Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

- Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.
- Bài toán cho biết gì?

- Bài toán hỏi gì?

- Muốn biết can thứ hai có bao nhiêu lít dầu ta làm như thế nào?

- Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét

- *Chốt: Cũng cố cách giải bài toán giảm*

- Lớp nhận xét

- 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt

- Bài toán cho biết: Can thứ nhất có 8 l dầu. Can thứ hai có số dầu gấp 3 lần số dầu ở can thứ nhất.

- Bài toán hỏi: Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

- HS nêu: Thực hiện phép tính nhân

- HS làm bài, chữa bài.

Bài giải

Can thứ hai có số lít dầu là:

$$8 \times 3 = 24 \text{ (l)}$$

Đáp số: 24 l dầu

- 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt

- Bài toán cho biết: Can thứ nhất có 25l dầu. Số dầu ở can thứ hai bằng số dầu ở can thứ nhất giảm đi 5 lần.

- Bài toán hỏi: Hỏi can thứ hai có bao nhiêu lít dầu?

- HS nêu: Ta lấy số dầu ở can thứ nhất chia cho 5.

- HS làm bài, chữa bài.

Bài giải

Can thứ hai có số lít dầu là:

một số đi một số lần: Lấy số đó chia cho số lần.

Bài 3: Có tất cả 70 con bò, số trâu kém số bò 7 con, số ngựa kém số trâu 7 lần.

Hỏi :

a) Có mấy con trâu?

b*) Có mấy con ngựa?

- Hướng dẫn HS phân tích đề toán:

+ Bài toán cho biết gì? Yêu cầu tìm gì?

+ Phần a của bài toán thuộc dạng toán nào?

+ Giảm đi một số đơn vị, ta làm phép tính gì?

- Lưu ý HS: Phần b, số ngựa kém số trâu 7 lần.

+ Vậy muốn tìm được số ngựa, ta làm thế nào?

- Yêu cầu HS làm vở.

- Chữa bài, nhận xét.

- Khuyến khích HS so sánh: Kém 7 đơn vị và kém 7 lần có gì khác nhau ?

- *Chốt cách giải dạng toán giảm đi một số đơn vị và giảm đi một số lần.*

3. Vận dụng

- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta làm như thế nào?

- Muốn giảm một số đi một số lần ta làm như thế nào?

- GV nhận xét tiết học, tuyên dương.

$$25 : 5 = 5 (l)$$

Đáp số: 5 l dầu

- Nhiều HS nêu

- Phần a thuộc dạng toán giảm đi một số đơn vị.

- Phép tính trừ

- Muốn tìm được số ngựa, ta làm phép tính chia.

Tóm tắt:

Bò : 70 con

Trâu : kém bò 7 con

Ngựa : kém trâu 7 lần

Trâu : ... con?

Ngựa : ... con?

Bài giải:

Số con trâu là:

$$70 - 7 = 63 \text{ (con)}$$

Số con ngựa là:

$$63 : 7 = 9 \text{ (con)}$$

Đáp số: 63 con trâu; 9 con ngựa

- Muốn gấp một số lên nhiều lần ta lấy số đó nhân với số lần.

- Muốn giảm một số đi một số lần ta lấy số đó chia cho số lần.

TOÁN (TĂNG)

LUYỆN TẬP: NHÂN VỚI SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT

1. Năng lực đặc thù

- Giúp HS nắm vững cách nhân số có hai chữ số với số có một chữ số (không nhớ) và vận dụng giải toán giải toán có sử dụng phép nhân.

- Rèn cho HS kĩ năng thực hành nhân thành thạo.

2. Năng lực chung

- Năng lực tự chủ, tự học: Chủ động học tập, tìm hiểu nội dung bài học. Biết lắng nghe và trả lời nội dung trong bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: tham gia tích cực vào hoạt động vận dụng.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Thực hiện tốt nhiệm vụ trong hoạt động nhóm.

3. Phẩm chất

- Phẩm chất nhân ái: Có ý thức giúp đỡ lẫn nhau trong hoạt động nhóm để hoàn thành nhiệm vụ.

- Phẩm chất chăm chỉ: Chăm chỉ suy nghĩ, trả lời câu hỏi; làm tốt các bài tập.

- Phẩm chất trách nhiệm: Giữ trật tự, biết lắng nghe, học tập nghiêm túc.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC

- Máy tính, ti vi

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC

1. Khởi động

- GV cho HS chơi trò chơi trò chơi “Đố bạn” để hỏi đáp nhau về các phép nhân trong các bảng nhân đã học.

- Tổ chức nhận xét, tuyên dương.

- GV kết hợp giới thiệu bài

2. Luyện tập

Bài 1: Đặt tính rồi tính

$12 \times 3 =$	$114 \times 2 =$
$24 \times 2 =$	$301 \times 3 =$
$21 \times 4 =$	$220 \times 4 =$

- Cho HS nêu yêu cầu bài

- Cho HS làm việc cá nhân vào vở.

- Tổ chức chữa, nhận xét

Chốt: Củng cố cách đặt tính và tính nhân số có 2, 3 chữ số với số có 1 chữ số.

- HS hỏi đáp nhau trước lớp

- Lớp nhận xét

- 1, 2 HS nêu yêu cầu bài tập

- HS làm việc cá nhân vào vở, 3 HS lên bảng làm

- Lớp chữa bài, nhận xét

Bài 2: Mỗi ngày có 24 giờ. Hỏi 2 ngày có bao nhiêu giờ?

- Cho HS đọc bài toán, tóm tắt bài toán.
- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn biết 2 ngày có bao nhiêu giờ? ta làm như thế nào?
- Yêu cầu HS làm bài, chữa bài, nhận xét
- *Chốt: Cùng cố cách giải bài toán gấp một số lên nhiều lần.*

Bài 3:

a) Tích của 2 số bằng 43. Nếu gấp đôi một trong 2 thừa số thì tích mới bằng bao nhiêu?

b) Tích của 2 số bằng 122. Nếu gấp một thừa số lên 4 lần thì tích mới bằng bao nhiêu?

- Gọi HS đọc đề bài, phân tích bài toán.
- Yêu cầu HS trao đổi nhóm đôi để tìm tích mới của hai số.
- Gọi HS nêu ý tưởng về cách làm.
- Gọi ý: Nếu gấp đôi một trong 2 thừa số thì tích thay đổi thế nào ?
- Yêu cầu HS làm bài vào vở.
- GV nhận xét.

Củng cố : Khi một thừa số trong tích tăng lên bao nhiêu lần thì tích tăng lên bấy nhiêu lần.

3. Vận dụng

Bài 4: Em hãy tự đặt 1 đề toán liên quan

- 1 - 2 HS đọc bài toán, tóm tắt
- Bài toán cho biết: Mỗi ngày có 24 giờ.
- Bài toán hỏi: Hỏi 2 ngày có bao nhiêu giờ?
- HS nêu: Ta lấy số giờ của 1 ngày nhân với số ngày.
- HS làm bài, chữa bài.

Tóm tắt

1 ngày : 24 giờ

2 ngày :giờ?

Bài làm

Ba ngày có số giờ là:

$$24 \times 2 = 48 \text{ (giờ)}$$

Đáp số: 48 giờ

- 2 HS đọc đề bài, phân tích bài toán, cả lớp theo dõi.
- HS trao đổi nhóm đôi.
- HS báo cáo trước lớp.
- Tích sẽ tăng lên gấp 2 lần
- HS làm bài vào vở. 1 HS chữa bài trên bảng.

Bài làm

a, Trong phép nhân, nếu gấp đôi một trong hai thừa số thì tích sẽ tăng lên gấp đôi. Vậy tích mới là:

$$43 \times 2 = 86$$

Đáp số: 86

- Phần b học sinh làm tương tự
- HS làm việc nhóm 4 thực hiện yêu cầu

đến nội dung: Nhân với số có một chữ số và thực hiện giải.

Tổ chức báo cáo, nhận xét.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

Đại diện một số nhóm báo cáo. Lớp nhận xét.